

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **396/2019/HN-ST**

Ngày: 29/07/2019

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

+ Bà **Võ Ngọc Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/05/2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thị Thu A** – sinh năm: 1988 (có mặt)

HKTT: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Tấn B** – sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn ly hôn và quá trình tố tụng chị Trương Thị Thu A trình bày:* chị và anh B sống chung năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Hai bên tiến tới hôn nhân do mai mối. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh B đi nhậu về thường xuyên kiếm chuyện gây gổ, cãi vã và chửi mắng chị. Chị về nhà cha mẹ ruột ở nhiều lần nhưng vì thương con nên chị trở về sống chung với anh B. Chị khuyên nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi.

Chị và anh B ly thân từ tháng 05/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: có 01 cháu tên Huỳnh Ngọc Song C, sinh ngày 17/03/2016 hiện đang sống với anh B. Ly hôn chị đồng ý để anh B nuôi con và không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Tấn B xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nhưng mâu thuẫn không lớn. Chị A về nhà ba mẹ ruột sống từ tháng 5/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm với nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị A vì còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: có 01 cháu tên Huỳnh Ngọc Song C, sinh ngày 17/03/2016 hiện đang sống với anh. Ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thu A. Về tình cảm: cho chị Trương Thị Thu A được ly hôn với anh Huỳnh Tấn B. Về con chung: tại phiên tòa, chị A xin nuôi cháu Huỳnh Ngọc Song C, sinh ngày 17/03/2016, xét thấy cháu C đang còn nhỏ và là cháu gái nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên giao cháu C cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: chị A, anh B trình bày không yêu cầu giải quyết và nợ chung, nợ riêng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị Thu A và anh Huỳnh Tấn B sống chung năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh B và anh B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Tấn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thu A: Về tình cảm: chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B. Nguyên nhân ly hôn chị A trình bày do sống không hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh B đi nhậu về là kiếm chuyện gây với chị, chửi mắng chị, chị về nhà ba mẹ ruột sống nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi tính tình. Anh B vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải anh trình bày là trong cuộc sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn xảy ra nhưng không lớn, chị A về bên gia đình ở nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị A và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian ly thân, chị A và anh B không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, điều này chứng tỏ anh chị không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như hạnh phúc gia đình. Do đó đời sống chung giữa chị A và anh B không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị A yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên Huỳnh Ngọc Song C, sinh ngày 17/03/2016. Tại phiên tòa, chị A yêu cầu được nuôi cháu C. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu C hiện nay còn nhỏ, hơn nữa là bé gái nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ sẽ tốt hơn nên giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu C đang sống với anh B nên buộc anh B giao cháu C cho chị A nuôi dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực.

[5] Về cấp dưỡng: chị A không yêu cầu nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: chị A, anh B trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung, nợ riêng: chị A, anh B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thu A.

[1] Về tình cảm: chị Trương Thị Thu A được ly hôn với anh Huỳnh Tấn B.

[2] Về con chung: giao cháu Huỳnh Ngọc Song C, sinh ngày 17/03/2016 cho chị Trương Thị Thu A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Anh Huỳnh Tấn B có trách nhiệm giao cháu Huỳnh Ngọc Song C cho chị Trương Thị Thu A nuôi dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực.

[3] Về án phí: chị Trương Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002603 ngày 28/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Chị A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với anh B tính từ ngày tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Dương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên